

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2017

Vụ án: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký TAND TP Vũng Tàu

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân TP Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 782/2017/TLST-HNST ngày 03 tháng 8 năm 2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐST-XX ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị P Y, sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Đường TP, phường N, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2/Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Đường TP, phường N, Tp V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa, bà Trịnh Thị P Y trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng P đã có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm trước khi chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện nhưng kể từ khi chung sống với nhau đến nay bà và ông P vẫn chưa đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là do hoàn cảnh gia đình bận rộn nên bà và ông P chưa có thời gian đi đăng ký. Thời gian đầu thì bà và ông P chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bà và ông P luôn bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Ông P hay nhậu nhẹt say xỉn, không phụ giúp chăm lo cho gia đình, không chia sẻ trách nhiệm với gia đình. Bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Thời gian sống ly thân không ai

còn quan tâm, lo lắng cho ai nữa cả. Nay con chung đã trưởng thành mà ông P vẫn không thay đổi nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P

Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 08/5/1991; con chung đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Theo bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa, ông Nguyễn Hoàng P trình bày: Ông và bà Y chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn từ năm 1990, lý do không đăng ký kết hôn là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thời gian nên ông và bà Y cho đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung cũng như mâu thuẫn giữa ông và bà Y đúng như lời bà Y trình bày, nay Y yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Đúng như lời bà Y trình bày, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trịnh Thị P Y và ông Nguyễn Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau năm 1990 đến nay không đăng ký kết hôn. Bà Y có đơn yêu Tòa án cho bà được ly hôn với ông P. Ông P cư trú, sinh sống tại thành phố V, do đó xác định đây là vụ án Hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông P tự nguyện chung sống với nhau năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn, ban đầu cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo cả bà Y và ông P thì do cả hai không hòa hợp nhau trong lối sống nên giữa họ đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Bà Y và ông P đã sống ly thân trong thời gian dài từ năm 2005 cho đến nay.

Xét thấy bà Y và ông P có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên giữa họ không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, do đó họ không được công nhận là vợ chồng theo điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000.

[2.2] Về con chung: Bà Y và ông P có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 08/5/1991; con chung đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3] Án phí HNST: Bà Y nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2, 3 Điều 36; các Điều 235; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 16 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình

Tuyên bố:

[1] Bà Trịnh Thị P Y và ông Nguyễn Hoàng P không được công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị P Y và ông Nguyễn Hoàng P có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 08/5/1991; con chung đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Thị P Y và ông Nguyễn Hoàng P không yêu cầu nên HĐXX không xem xét

[4] Án phí HNST: Bà Trịnh Thị P Y nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005500 ngày 02/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà Trần Thị P Y đã nộp xong án phí HNST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THA Dân sự TP VũngTàu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mai